

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 6 năm 2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cường, bà Lương Thị Khuyến

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Sông Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2024 về việc Ly hôn - Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 23/5/2024. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thào Thị D - Sinh năm 2003. Nơi cư trú: Xia K (trước là bản Pá Vẹ), xã Mường C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chỗ ở hiện nay: Bản Nậm N, xã Long H, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Giàng A B - Sinh năm 1995. Nơi cư trú: Xia K (trước là bản Pá Vẹ), xã Mường C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03/5/2024 và các tài liệu thể hiện lời khai nguyên đơn chị Thào Thị D, trình bày:

Chị và anh Bộng lấy nhau cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban dân dân xã Mường C, huyện Sông Mã. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống chung tại bản Co Mạ, xã Co Mạ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, chị và anh Bộng đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay, hiện nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Hiện nay chị đã chuyển về sống tại bản Nậm N, xã Long H, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Về con chung: Chị và anh Bộng có với nhau hai người con chung là Giàng Quang V sinh ngày 18/8/2019 và Giàng Quang B sinh ngày 27/8/2021,

hai con đang do anh Bộng nuôi dưỡng. Chị nhất trí để anh Bộng tiếp tục nuôi con cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai anh Giàng A B trình bày: Anh và chị Dẫy lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường C, huyện Sông Mã, sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về sinh sống tại bản Co Mạ, huyện Thuận Châu, Sơn La, cuộc sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân, nay chị Dẫy xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị Dẫy có hai con chung là Giàng Quang V sinh ngày 18/8/2019 và Giàng Quang B sinh ngày 27/8/2021 hai con đang do anh trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng. Anh nhất trí tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị Dẫy phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Dẫy và anh Bộng, xác định được: Chị Dẫy và anh Bộng là công dân có đăng ký thường trú tại bản Xia K (trước là bản Pá Vẹ) xã Mường C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, sau một thời gian kết hôn thì chị Dẫy và anh Bộng chuyển đi làm ăn ở huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, sau đó phát sinh mâu thuẫn, chị Dẫy và anh Bộng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Chị Dẫy và anh Bộng hiện nay có đi làm thuê ở địa phương khác nhưng vẫn thường trú tại bản Xia K, xã Mường C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Dẫy và anh Bộng có với nhau hai người con chung, hiện tại các cháu đều còn nhỏ đang do anh Bộng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thảo Thị D. Xử cho chị Thảo Thị D ly hôn anh Giàng A B,

- Về con chung: Giao các con chung Giàng Quang V sinh ngày 18/8/2019 và Giàng Quang B sinh ngày 27/8/2021 cho anh Giàng A B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Dãy không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không kê khai tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, khai không có nợ chung. Do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Miễn án phí cho Thào Thị D theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Thào Thị D khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Giàng A B nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Giàng A B cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các đương sự vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thào Thị D và anh Giàng A B kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 07/6/2022. Căn cứ Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Thào Thị D và anh Giàng A B là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và trong quá trình giải quyết vụ án thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Dãy và anh Bộng có mâu thuẫn và đều được các đương sự thừa nhận, hiện tại chị Dãy và anh Bộng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy tình trạng hôn nhân của Dãy và anh Bộng đã trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị Dãy ly hôn anh Bộng là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Dãy và anh Bộng có hai người con chung là Giàng Quang V sinh ngày 18/8/2019 và Giàng Quang B sinh ngày 27/8/2021, các đương sự đều thống nhất giao cả hai con chung cho anh Giàng A B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Do vậy cần chấp nhận giao cả hai con cho anh Bộng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không kê khai tài sản chung, không yêu cầu giải quyết. Khai không có nợ chung. Do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Thào Thị D là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn án phí. Do vậy, chị Dãy được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Thào Thị D đối với anh Giàng A B.

Xử cho chị Thào Thị D ly hôn anh Giàng A B.

2. Về con chung: Giao cho anh Giàng A B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con Giàng Quang V sinh ngày 18/8/2019 và Giàng Quang B sinh ngày 27/8/2021 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Thào Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Dãy có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí xin ly hôn cho chị Thào Thị D.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Thảo Thị D và anh Giàng A B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Mường C;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Bá Toàn